

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I - CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP 10

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Có mấy thành tựu của việc ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 2: Đây là thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt?

- A. Giống cây trồng chất lượng cao B. Chế phẩm sinh học chất lượng cao
C. Công nghệ canh tác D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3: Hệ thống trồng cây **không** dùng đất là hệ thống nào sau đây?

- A. Hệ thống thủy canh B. Hệ thống khí canh
C. Trồng cây trên giá thể D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4: Thiết bị không người lái dùng để:

- A. Bón phân B. Phun thuốc
C. Thu thập dữ liệu đồng ruộng D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5: Đối với đời sống kinh tế xã hội, trồng trọt có bao nhiêu vai trò chính?

- A. 3 B. 4 C. 7 D. 8

Câu 6: Vai trò: Hạn chế và đẩy lùi tình trạng thiếu lương thực, là thể hiện vai trò nào của ngành trồng trọt?

- A. Cung cấp lương thực, thực phẩm B. Cung cấp nguyên liệu chế biến
C. Cung cấp thức ăn chăn nuôi D. Đáp án khác

Câu 7: Cho biết khái niệm nhà trồng cây là dùng để chỉ?

- A. nhà lưới B. nhà máy trồng cây
C. Nhà kính D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8: Công nghệ nào được ứng dụng đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp?

- A. Công nghệ cơ giới B. Tự động hóa
C. Công nghệ thông tin D. Cả 3 đáp án trên

Câu 9: Đồng bộ công nghệ trong sản xuất nông nghiệp giúp

- A. Giảm thiểu lao động B. Tăng độ chính xác về kỹ thuật
C. Sử dụng hiệu quả các yếu tố đầu vào D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10: Đây là những việc người lao động cần làm để đáp ứng được yêu cầu cơ bản của các ngành nghề phổ biến trong trồng trọt?

A. + Rèn luyện sức khỏe + Trau dồi kiến thức và nâng cao kỹ năng trồng trọt

B. + Tìm tòi, học hỏi hết mình trong công việc. + Tìm hiểu các quy định của pháp luật và tuân thủ

C. + Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh, giữ gìn vệ sinh môi trường và vận động những người xung quanh bảo vệ môi trường

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11: Yêu cầu đối với người lao động của một số ngành nghề trong trồng trọt

A. Có sức khỏe tốt

B. Có kiến thức

C. Chăm chỉ, cần cù, chịu khó

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 12: Cách mạng 4.0 giúp trồng trọt

A. Năng suất tăng

B. Chất lượng tăng

C. Mức độ an toàn vệ sinh thực phẩm tăng

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 13: Theo nguồn gốc, cây trồng được phân làm mấy loại?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 14: Nhóm cây trồng nào sau đây được phân loại theo nguồn gốc?

A. Nhóm cây ôn đới

B. Nhóm cây nhiệt đới

C. Nhóm cây á nhiệt đới

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 15: Nhóm cây ôn đới bao gồm các loại cây có nguồn gốc ở nơi có khí hậu

A. Ôn đới

B. Nhiệt đới

C. Á nhiệt đới

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 16: Nhóm cây nhiệt đới bao gồm các loại cây có nguồn gốc ở nơi có khí hậu

A. Ôn đới

B. Nhiệt đới

C. Á nhiệt đới

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 17: Nhóm cây á nhiệt đới bao gồm các loại cây có nguồn gốc ở nơi có khí hậu

A. Ôn đới

B. Nhiệt đới

C. Á nhiệt đới

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 18: Theo chu kì sống, cây trồng được phân làm mấy loại?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 19: Nhóm cây trồng nào sau đây phân loại theo chu kì sống?

A. Nhóm cây hàng năm

B. Nhóm cây lâu năm

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 20: Nhóm cây trồng nào sau đây phân loại theo khả năng hóa gỗ?

A. Nhóm cây thân gỗ

B. Nhóm cây thân thảo

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 21: Dựa vào đặc tính sinh vật học, có mấy cách phân loại cây trồng?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 22: Dựa vào đặc tính sinh vật học, có cách phân loại cây trồng nào?

A. Phân loại theo chu kì sống

B. Phân loại theo khả năng hóa gỗ của thân

C. Phân loại theo số lượng lá mầm

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 23: Nhóm cây trồng nào sau đây phân loại theo nguồn gốc?

A. Nhóm cây ôn đới

B. Nhóm cây hàng năm

C. Nhóm cây thân thảo

D. Nhóm cây một lá mầm

Câu 24: Cho biết cây trồng: su hào, súp lơ, rau cải, khoai tây, sắn phân loại theo đặc điểm sinh học thuộc nhóm?

A. Nhóm cây một lá mầm

B. Nhóm cây lấy gỗ

C. Nhóm cây hàng năm

D. Nhóm cây lâu năm

Câu 25: Loại cây trồng nào thuộc nhóm cây công nghiệp

A. Su hào, su su, rau ngót, rau cải, bầu, bí, mướp

B. Cây đậu xanh, cây đậu phộng, đậu nành

C. Hồ tiêu, chè, điều, dừa, mía, cacao, quế,..

D. Lúa nước, khoai tây, lúa mì, khoai lang, cao lương

Câu 26: Nhóm cây trồng nào thuộc nhóm cây lấy gỗ?

A. Đậu kiểng, đậu triều, cốt khí,...

B. Xoan đào, gỗ lim, gỗ bạch đàn, gỗ keo,...

C. Sắn dây, lục lạc sợi, điền điền

D. Hoàng liên chân gà, bình vôi, ba kích

Câu 27: Nhóm cây hàng năm có chu kì sống diễn ra trong bao lâu?

A. Một năm

B. Hai năm

C. Ba năm

D. Nhiều năm

Câu 28: Cây trồng có mối quan hệ với mấy yếu tố chính?

A. 1

B. 3

C. 5

D. 7

Câu 29: Nhiệt độ ảnh hưởng đến cây trồng như thế nào?

A. Ảnh hưởng đến quá trình sinh lí của cây trồng

B. Ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng, phát triển của cây trồng

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 30: Phát biểu nào sau đây sai khi nói về ảnh hưởng của nhiệt độ đến quá trình sinh lí của cây trồng?

A. Nhiệt độ thấp làm giảm hiệu suất quang hợp

B. Nhiệt độ thấp làm giảm hiệu suất hô hấp

C. Nhiệt độ cao làm tăng hiệu suất hô hấp

D. Nhiệt độ cao làm tăng hiệu suất quang hợp

Câu 31: Ánh sáng tác động đến cây trồng thông qua yếu tố nào sau đây?

A. Cường độ chiếu sáng

B. Chất lượng ánh sáng

C. Thời gian chiếu sáng

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 32: Kỹ thuật canh tác được áp dụng hợp lí kết hợp với việc chăm sóc tốt sẽ giúp cây trồng

A. Sinh trưởng, phát triển tốt

B. Phòng tránh bệnh hại

C. Cho năng suất cao

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 33: Thành phần của cây trồng chứa bao nhiêu nguyên tố hóa học?

A. 14

B. Trên 14

C. Trên 60

D. 60

Câu 34: Vai trò của đất với cây trồng là

A. Cung cấp nước cho cây

B. Dự trữ nước cho cây

C. Cung cấp dinh dưỡng cho cây

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 35: Nếu nhiệt thấp cao sẽ ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng như thế nào?

A. Hạt khó nảy mầm, cây còi cọc; ra hoa, đậu quả, kết hạt kém

B. Cây khó tạo củ, khó uốn bắp

C. Giảm thời gian sinh trưởng

D. Hạt mất sức sống

Câu 36: Trong trồng trọt, người ta thường thấp đèn cho cây thanh long nhằm mục đích gì?

A. Tập trung đủ dinh dưỡng, hoa nở đều và đẹp

B. Tăng năng suất, cây sinh trưởng và phát triển tốt

C. Hạt dễ nảy mầm, đậu quả và kết hạt tốt

D. Sinh trưởng tốt, phát triển tốt

Câu 37: Trong trồng trọt, người ta thường thấp đèn cho cây hoa cúc nhằm mục đích gì?

A. Sinh trưởng tốt, phát triển tốt

B. Tăng năng suất, cây sinh trưởng và phát triển tốt

C. Hạt dễ nảy mầm, đậu quả và kết hạt tốt

D. Tập trung đủ dinh dưỡng, hoa nở đều và đẹp

Câu 38: Lượng O_2 trong đất như thế nào so với trong khí quyển?

A. Ít hơn

B. Nhiều hơn

C. Như nhau

D. Không xác định

Câu 39: Lượng CO_2 trong đất như thế nào so với trong khí quyển?

A. Ít hơn

B. Nhiều hơn

C. Như nhau

D. Không xác định

Câu 40: Không khí trong đất cung cấp O_2 cho

A. Rễ cây

B. Hệ sinh vật đất hô hấp

C. Cả A và B đều đúng

D. Quá trình cố định đạm trong đất

Câu 41: Không khí trong đất cung cấp N_2 cho

A. Rễ cây

B. Hệ sinh vật đất hô hấp

C. Cả A và B đều đúng

D. Quá trình cố định đạm trong đất

Câu 42: Nhóm tính chất lí học của đất là

A. Thành phần cơ giới của đất

B. Phản ứng dung dịch đất

C. Hoạt động của vi sinh vật

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 43: Nhóm tính chất hóa học của đất là

A. Thành phần cơ giới của đất

B. Phản ứng dung dịch đất

C. Hoạt động của vi sinh vật

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 44: Dung dịch đất có loại phản ứng nào sau đây?

A. Phản ứng chua của đất

B. Phản ứng kiềm của đất

C. Phản ứng trung tính của đất

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 45: Thành phần nước của đất trồng tồn tại ở dạng nào?

A. Lỏng

B. Khí

C. Rắn

D. Các dạng khác nhau

Câu 46: Cây trồng hấp thụ chủ yếu là gì?

- A. Không khí B. Nước C. Chất rắn D. Sinh vật

Câu 47: Keo đất là gì?

A. Là những phân tử chất rắn có kích thước dưới $1\mu\text{m}$, không hòa tan mà ở trạng thái lơ lửng trong nước

B. Là khả năng đất có thể giữ lại các chất rắn, chất lỏng, chất khí hoặc làm thay đổi nồng độ của các chất đó trên bề mặt của hạt đất

C. Là khả năng của đất có thể cung cấp đồng thời và liên tục nước, nhiệt, khí và dinh dưỡng cho cây trồng sinh trưởng, phát triển

D. Là những phân tử chất rắn có kích thước trên $1\mu\text{m}$, không hòa tan mà ở trạng thái lơ lửng trong nước

Câu 48: Độ phì nhiêu của đất gồm những loại nào?

- A. Độ phì nhiêu nhân tạo B. Độ phì nhiêu kinh tế
C. Độ phì nhiêu tự nhiên D. Độ phì nhiêu tự nhiên và độ phì nhiêu nhân tạo

Câu 49: Đây là biện pháp giúp bảo vệ đất trồng?

- A. Biện pháp canh tác B. Biện pháp thủy lợi
C. Biện pháp bón phân D. Cả 3 đáp án trên

Câu 50: Biện pháp đầu tiên cải tạo đất xám bạc màu là:

- A. Làm đất B. Thủy lợi
C. Bón phân D. Bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý

Câu 51: Nguyên nhân dẫn đến đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá là gì?

- A. Do khí hậu B. Do địa hình
C. Do con người D. Cả 3 đáp án trên

Câu 52: Để cải tạo đất mặn, người ta dùng cách nào?

- A. Thủy lợi B. Bón vôi
C. Trồng cây chịu mặn D. Cả 3 đáp án trên

Câu 53: Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá là:

A. Quá trình lớp đất mặt bị chuyển đi nơi khác do tác động của các yếu tố vật lý hoặc các yếu tố liên quan đến hoạt động trồng trọt

B. Đất chứa nhiều muối hòa tan

C. Đất có tiền trình hình thành sản sinh ra lượng sulfuric acid ảnh hưởng lâu dài đến đặc tính chủ yếu của đất

D. Có tính chua với $\text{pH} < 4,5$

Câu 54: Đất mặn là:

A. Quá trình lớp đất mặt bị chuyển đi nơi khác do tác động của các yếu tố vật lí hoặc các yếu tố liên quan đến hoạt động trồng trọt.

B. Đất chứa nhiều muối hòa tan

C. Đất có tiền trình hình thành sản sinh ra lượng sulfuric acid ảnh hưởng lâu dài đến đặc tính chủ yếu của đất

D. Có tính chua với $\text{pH} < 4,5$

Câu 55: Đất phèn là:

A. Quá trình lớp đất mặt bị chuyển đi nơi khác do tác động của các yếu tố vật lí hoặc các yếu tố liên quan đến hoạt động trồng trọt.

B. Đất chứa nhiều muối hòa tan

C. Đất có tiền trình hình thành sản sinh ra lượng sulfuric acid ảnh hưởng lâu dài đến đặc tính chủ yếu của đất

D. Có tính chua với $\text{pH} < 4,5$

Câu 56: Đất xám bạc màu là:

A. Quá trình lớp đất mặt bị chuyển đi nơi khác do tác động của các yếu tố vật lí hoặc các yếu tố liên quan đến hoạt động trồng trọt.

B. Đất chứa nhiều muối hòa tan

C. Đất có tiền trình hình thành sản sinh ra lượng sulfuric acid ảnh hưởng lâu dài đến đặc tính chủ yếu của đất

D. Có tính chua với $\text{pH} < 4,5$

Câu 57: Nguyên nhân hình thành của đất mòn trơ sỏi đá

A. Con người đốt rừng, phá rừng, khai thác gỗ, kĩ thuật canh tác không hợp

B. Khí hậu, lượng mưa, cường độ và thời gian mưa

C. Địa hình, độ dốc lớn, chiều dài dốc

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 58: Đối với đất ở miền núi phải bảo vệ bằng cách:

A. Đẩy mạnh du canh, bảo vệ vốn rừng

B. Nâng cao hiệu quả sử dụng, có chế độ canh tác hợp lí

C. Tăng cường bón phân, cải tạo thích hợp theo từng loại đất

D. Áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác nông – lâm

Câu 59: Biện pháp cày nông, bừa sục, giữ nước liên tục, thay nước thường xuyên được áp dụng cho loại đất nào?

- A. Đất phèn B. Đất chua C. Đất đồi dốc D. Đất xám bạc màu

Câu 60: Mục đích của biện pháp làm ruộng bậc thang:

- A. Rửa phèn B. Giảm độ chua của đất
C. Hạn chế xói mòn D. Tăng bề dày lớp đất trồng

Câu 61: Tên gọi chung của các vật liệu hoặc hỗn hợp các vật liệu giúp tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển bộ rễ cây trồng là

- A. Xơ dừa. B. Phân bón. C. Giá thể. D. Chất xúc tác.

Câu 62: Giá thể được chia thành các nhóm chính

- A. Giá thể hữu cơ và giá thể vô cơ. B. Giá thể nhân tạo và giá thể tự nhiên.
C. Giá thể trồng và giá thể hóa học. D. Giá thể lỏng và giá thể rắn.

Câu 63: Giá thể hữu cơ có nguồn gốc từ

- A. Vi sinh vật. B. Thực vật và động vật.
C. Các loại đá, cát, sỏi. D. Các chất hóa học.

Câu 64: Giá thể vô cơ có nguồn gốc từ

- A. Thực vật và động vật. B. Vi sinh vật.
C. Các loại đá, cát, sỏi. D. Các chất hóa học.

Câu 65: Xơ dừa là sản phẩm chế biến từ

- A. Lá dừa. B. Quả dừa. C. Thân cây dừa D. Cùi dừa.

Câu 66: Mụn dừa chiếm bao nhiêu phần trăm trong xơ dừa

- A. 85%. B. 80%. C. 70%. D. 60%.

Câu 67: Sỏi có cấu trúc

- A. Xốp, nhẹ. B. Vụn vụn.
C. Đặc khít. D. Tổ ong gồm các lỗ rỗng, nhỏ và kín.

Câu 68: Đâu **không** phải một loại giá thể trồng cây

- A. Vỏ cây thông. B. Quặng sắt Pirit.
C. Đá trân châu Perlite. D. Đá khoáng Vermiculite.

Câu 69: Đâu **không** phải là giá thể hữu cơ

- A. Rêu bùn than. B. Mùn cưa.

C. Phân chuồng.

D. Sỏi nhẹ Keramzit.

Câu 70: Đất **không** phải là giá thể vô cơ

A. Đá trân châu Perlite.

B. Đá khoáng Vermiculite.

C. Vỏ cây.

D. Sỏi nhẹ Keramzit.

Câu 71: Cây trồng nào sau đây nhân giống bằng thân

A. Cây đậu.

B. Cây mía.

C. Cây mai.

D. Cây lá bỏng.

Câu 72: Ưu điểm của viên nén xơ dừa là

A. Tiết kiệm chi phí nhân công.

B. Rút ngắn thời gian chăm sóc.

C. Dễ vận chuyển, tiện dụng, thân thiện với môi trường.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 73: Tại sao sử dụng viên nén xơ dừa giúp rút ngắn thời gian chăm sóc

A. Do trong viên nén đã được nhà sản xuất bơm vào thuốc kích thích tăng trưởng.

B. Do viên nén đã chứa đầy đủ dưỡng chất cho hạt mầm phát triển tự nhiên, tự tăng tính đề kháng chống sâu bệnh.

C. Do trong viên nén đã có các loại phân bón và thuốc trừ sâu cơ bản, giúp hạt mầm phát triển nhanh và chống lại sâu bệnh.

D. Cả B và C đều đúng.

Câu 74: Ưu điểm của giá thể sỏi nhẹ keramzit

A. Giữ nước, chất hữu cơ cung cấp cho cây.

B. Tránh hiện tượng ngập úng, thối rễ cây.

C. Tạo môi trường thông thoáng, sạch mầm bệnh.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 75: Sắp xếp các bước trong quy trình sản xuất giá thể xơ dừa

(1) Tách vỏ dừa.

(2) Dùng máy ép nhiên liệu ép viên.

(3) Thành phẩm.

(4) Tách mụn dừa thô.

(5) Chuẩn bị dừa nguyên liệu.

(6) Ủ.

(7) Xử lý tanin và lignin.

A. (5), (1), (4), (6), (2), (7), (3).

B. (5), (3), (2), (7), (6), (4), (1).

C. (5), (1), (4), (7), (6), (2), (3).

D. (5), (1), (4), (2), (7), (6), (3).

Câu 76: Sắp xếp các bước trong quy trình sản xuất sỏi nhẹ keramzit

- (1) Xử lý đất sét.
- (2) Vẽ viên.
- (3) Phơi sỏi.
- (4) Ngâm sỏi trong dung dịch dinh dưỡng.
- (5) Sử dụng.
- (6) Chuẩn bị nguyên liệu đất sét.
- (7) Nung sỏi.
- (8) Nhào đất và phối trộn.

A. (6), (1), (8), (2), (3), (7), (4), (5).

B. (6), (1), (7), (4), (3), (8), (2), (5).

C. (6), (1), (4), (3), (8), (7), (4), (5).

D. (6), (1), (2), (3), (8), (7), (4), (5).

Câu 77: Tại sao sỏi nhẹ keramzit có khả năng giữ nước, chất hữu cơ để cung cấp cho cây trồng

A. Vì cấu trúc của sỏi nhẹ Keramzit có nhiều lỗ thoáng khí; hút nước và lưu trữ nước bên trong rất lâu nên hệ rễ cây có thể bám và luồn lách qua các khe hở giữa những viên sỏi tròn; hút nước từ các viên sỏi giúp phát triển hệ rễ nhanh.

B. Vì sỏi nhẹ có tác dụng giống như miếng bọt biển, hút và giữ nước để sự trữ cho cây sử dụng.

C. Vì sỏi nhẹ không cho nước chảy qua, chứa nhiều khoáng chất tự nhiên.

D. Cả A và B đều đúng

Câu 78: Vì sao người ta sản xuất ra các loại viên nén xơ dừa có kích thước khác nhau

A. Vì tăng sự phong phú cho sản phẩm.

B. Vì tùy mục đích sử dụng khác nhau và tùy vào kích thước từng loại cây trồng

C. Vì chứa được lượng chất dinh dưỡng khác nhau.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 79: Vì sao sử dụng viên nén xơ dừa mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn các loại giá thể khác

A. Viên nén xơ dừa có chứa nhiều chất dinh dưỡng tốt cho quá trình hạt nảy mầm các loại hạt giống rau, hoa,...

B. Viên nén xơ dừa dễ vận chuyển, tiện dụng, sạch sẽ và thân thiện với môi trường do không dùng túi nylon.

C. Rút ngắn thời gian chăm sóc do viên nén đã chứa đầy đủ dưỡng chất cho hạt mầm phát triển tự nhiên, tự tăng tính đề kháng chống sâu bệnh.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 80: Tại sao sử dụng viên nén xơ dừa giúp rút ngắn thời gian chăm sóc

A. Do trong viên nén đã được nhà sản xuất bơm vào thuốc kích thích tăng trưởng.

B. Do viên nén đã chứa đầy đủ dưỡng chất cho hạt mầm phát triển tự nhiên, tự tăng tính đề kháng chống sâu bệnh.

C. Do trong viên nén đã có các loại phân bón và thuốc trừ sâu cơ bản, giúp hạt mầm phát triển nhanh và chống lại sâu bệnh.

D. Cả B và C đều đúng.

Câu 81: Một giá thể tốt là loại có khả năng giữ nước tương đương với độ thoáng khí, và có đặc điểm

A. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

B. Có khả năng giữ ẩm, hút ẩm nhanh, thấm nước dễ dàng.

C. Có khả năng giữ độ thoáng khí.

D. Có pH trung tính và khả năng ổn định pH.

Câu 82: So sánh giá thể dùng để ươm cây và giá thể dùng để trồng cây. Phát biểu nào dưới đây sai

A. Giá thể dùng để ươm cây khác giá thể dùng để trồng cây vì nhu cầu đất của hạt giống và cây con, cây lớn khác nhau.

B. Cây con và hạt giống cần đất nhỏ mịn, cầu kì hơn.

C. Chi phí giá thể dùng để trồng cây đắt hơn giá thể dùng để ươm cây do nhu cầu dinh dưỡng cao hơn.

D. Cây lớn không cần đất nhỏ mịn, cầu kì như cây con.

Câu 83: Đâu **không** phải loại giá thể phù hợp để trồng rau tại gia đình

A. Mụn xơ dừa

B. Đất nung Akadama.

C. Mùn cưa.

D. Than bùn.

Câu 84: Đâu là công thức phối trộn giá thể phổ biến

A. 60% mùn cưa đã mục + 20% phân vi sinh, rác thải hữu cơ hoai mục + 20% phân hữu cơ.

B. 40% mùn cưa đã mục + 40% phân vi sinh, rác thải hữu cơ hoai mục + 20% phân hữu cơ.

C. 50% mùn cưa đã mục + 30% phân vi sinh, rác thải hữu cơ hoai mục + 20% phân hữu cơ.

D. 40% mùn cưa đã mục + 30% phân vi sinh, rác thải hữu cơ hoại mục + 30% phân hữu cơ.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu vai trò của trồng trọt đối với đời sống, kinh tế - xã hội?

Câu 2: Trồng trọt đã đạt được những thành tựu gì nhờ ứng dụng công nghệ cao?

Câu 3: Trình bày triển vọng phát triển của nông nghiệp nước ta trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0?

Câu 4: Nhờ ứng dụng công nghệ cao, giống cây trồng có đặc điểm gì?

Câu 5: Công nghệ canh tác có gì đổi mới khi ứng dụng công nghệ cao?

Câu 6: Liệt kê một số công nghệ trồng trọt trong bối cảnh 4.0 mà em biết?

Câu 7: Vai trò của trồng trọt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và trồng trọt truyền thống có gì khác biệt?

Câu 8: Nêu những ảnh hưởng của nhiệt độ đối với cây trồng?

Câu 9: Ánh sáng tác động đến cây trồng thông qua những yếu tố nào?

Câu 10: Nêu nhu cầu nước của cây trồng?

Câu 11: Đất có ảnh hưởng như thế nào đến cây trồng?

Câu 12: Phân tích ảnh hưởng của nhiệt độ đến các quá trình sinh lí của cây trồng?

Câu 13: Trình bày vai trò của ánh sáng đối với cây trồng?

Câu 14: Trình bày vai trò của nước đối với cây trồng?

Câu 15: Trình bày vai trò của các nguyên tố dinh dưỡng với cây trồng?

Câu 16: Giống cây trồng có vai trò như thế nào trong trồng trọt?

Câu 17: Kỹ thuật canh tác có ảnh hưởng như thế nào trong trồng trọt?

Câu 18: Dựa vào thời gian chiếu sáng trong ngày mà cây trồng phản ứng, người ta chia cây trồng thành những loại nào?

Câu 19: Nêu thời kì khủng hoảng nước của một số loại cây trồng mà em biết?

Câu 20: Kể tên các nguyên tố thiết yếu trong dinh dưỡng của cây trồng?

Câu 21: Việc thiếu hoặc thừa nước ảnh hưởng như thế nào tới cây trồng? Làm thế nào để kiểm soát chế độ nước cho cây trồng?

Câu 22: Đất trồng là gì?

Câu 23: Đất trồng có vai trò gì trong trồng trọt?

Câu 24: Đất trồng gồm có mấy thành phần? Đó là những thành phần nào?

Câu 25: Trình bày tính chất của đất trồng?

Câu 26: Thế nào là độ thoáng khí?

Câu 27: Thế nào là khả năng giữ nước?

Câu 28: Keo đất là gì?

Câu 29: Khả năng hấp thụ của đất là gì?

Câu 30: Dung dịch đất là gì?

Câu 31: Độ phì nhiêu của đất là gì?

Câu 32: Đất trồng được chia thành mấy loại chính?

Câu 33: Keo đất có vai trò như thế nào?

Câu 34: Lớp ion vai trò như thế nào?

Câu 35: Những yếu tố nào quyết định đến độ phì nhiêu của đất?

Câu 36: Trình bày đặc điểm của đất xám bạc màu?

Câu 37: Thế nào là xói mòn đất?

Câu 38: Trình bày nguyên nhân hình thành đất xám bạc màu?

Câu 39: Trình bày nguyên nhân chính gây xói mòn đất?

Câu 40: Trình bày biện pháp cải tạo đất xám bạc màu?

Câu 41: Trình bày biện pháp cải tạo đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá?

Câu 42: Nêu một số biện pháp để bảo vệ đất trồng?

Câu 43: Việc che phủ đất nhằm những tác dụng gì?

Câu 44: Ở nước ta, đất xám bạc màu phân bố chủ yếu ở đâu?

Câu 45: Liệt kê những loại cây trồng cận thích hợp trồng trên đất xám bạc màu?

Câu 46: Xói mòn đất thường xảy ra ở vùng nào của nước ta?

Câu 47: Giá thể là gì?

Câu 48: Nêu các nguyên liệu sản xuất viên nén xơ dừa?

Câu 49: Sỏi nhẹ Keramzit là gì và có cấu tạo như thế nào?

Câu 50: Giá thể được chia thành mấy nhóm chính và là những nhóm nào?

Câu 51: Nêu quy trình sản xuất viên nén xơ dừa?

Câu 52: Nêu những tác dụng của việc sử dụng viên nén xơ dừa?

Câu 53: Nêu quy trình sản xuất sỏi nhẹ Keramzit?

Câu 54: Nêu những ưu điểm khi sử dụng sỏi nhẹ Keramzit?

Câu 55: Cây trồng được phân loại theo những tiêu chí nào?

Câu 56: Kể tên những cách phân loại cây trồng dựa theo đặc tính sinh vật học?

Câu 57: Thế nào là chu kỳ sống của cây trồng?

Câu 58: Trình bày đặc điểm của các loại cây trồng được phân loại theo nguồn gốc phát sinh?

Câu 59: Trình bày đặc điểm của các loại cây trồng được phân chia theo chu kì sống?

Câu 60: Trình bày đặc điểm của các loại cây trồng được phân chia theo khả năng hóa gỗ của thân?

- HẾT -